

Số: 05 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2023

GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung);

Xét Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép hoạt động số 91/2022/CV-HĐQT ngày 07/12/2022 và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín.

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Việt Nam Thương Tín.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank.

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Vietbank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Tòa nhà số 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín là 4.776.826.690.000 đồng (Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín là 50 năm kể từ ngày 15/12/2006.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5. Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo-hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

19. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

20. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2391/QĐ-NHNN ngày 14/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc khôi phục lại hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Phú Tâm; Quyết định số 2399/QĐ-NHNN ngày 15/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 2441/QĐ-NHNN ngày 28/10/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận đề nghị mở rộng nội dung và địa bàn hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 2499/QĐ-NHNN ngày 18/11/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động đối với việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 2699/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 2126/QĐ-NHNN ngày 10/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 2283/QĐ-NHNN ngày 30/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung

Giấy phép của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 2114/QĐ-NHNN ngày 10/10/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 1495/QĐ-NHNN ngày 20/9/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín.

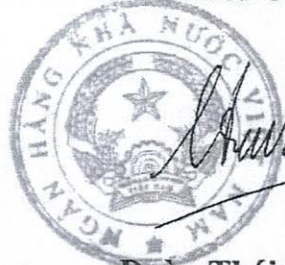
Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số 55/GP-NHNN ngày 01/9/2017 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín)./. *Salang*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND tỉnh Sóc Trăng (để p/h);
- Sở Giao dịch (để p/h);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để p/h);
- Lưu: VP, TTGSNH2. *h*
- ĐỖ VINH (03b).

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

STATE BANK OF VIETNAM

No.: 05/GP-NHNN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness.



Hanoi, February 24, 2023

**ESTABLISHMENT AND OPERATION LICENSE OF COMMERCIAL JOINT
STOCK BANK**

THE GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM

Pursuant to the Law on the State Bank of Vietnam dated June 16, 2010;

Pursuant to the Law on Credit Institutions dated June 16, 2010 and the Law amending and supplementing certain provisions of the Law on Credit Institutions dated November 20, 2017;

Pursuant to Decree No. 102/2022/ND-CP dated December 12, 2022 of the Government defining the functions, tasks, powers, and organizational structure of the State Bank of Vietnam;

Pursuant to Circular No. 40/2011/TT-NHNN dated December 15, 2011 of the Governor of the State Bank of Vietnam regulating the licensing of commercial banks, foreign bank branches, representative offices of foreign credit institutions and other foreign organizations engaged in banking activities in Vietnam (as amended and supplemented);

Considering the request for reissuance of the Operation License No. 91/2022/CV-HDQT dated December 07, 2022 and the accompanying dossier of Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank;

At the proposal of the Chief Banking Inspector.

HEREBY DECIDES:

Article 1. To reissue the Establishment and Operation License to Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank as follows:

1. Bank names:

- Full name in Vietnamese: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín.
- Abbreviated name in Vietnamese: Ngân hàng Việt Nam Thương Tín.
- Full name in English: Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank.
- Abbreviated name in English: Vietbank.

2. Head office address: 2nd Floor, Building No. 47 Tran Hung Dao, Ward 3, Soc Trang City, Soc Trang Province.

Article 2. The charter capital of Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank is 4,776,826,690,000 VND (Four trillion, seven hundred seventy-six billion, eight hundred twenty-six million, six hundred ninety thousand Vietnamese Dong).

 1

Article 3. The operation term of Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank is 50 years starting from Dec 15, 2006.

Article 4. Operational activities:

Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank is permitted to perform the activities of a commercial joint stock bank in accordance with the provisions of law and of the State Bank of Vietnam, including the following activities:

1. Receiving demand deposits, term deposits, savings deposits, and other types of deposits.
2. Granting credit in the following forms:
 - a) Loans;
 - b) Discount and rediscount of negotiable instruments and other valuable papers;
 - c) Bank guarantees;
 - d) Credit card issuance;
 - e) Domestic factoring.
3. Opening payment accounts for customers.
4. Providing domestic payment services:
 - a) Providing payment instruments;
 - b) Performing payment services: payment orders, payment warrants, direct debit, collection, letters of credit, authorized payment, and other collection and payment services.
5. Opening accounts:
 - a) Opening accounts at the State Bank of Vietnam;
 - b) Opening accounts at other credit institutions and foreign bank branches.
6. Internal settlement, participating in the national interbank payment system.
7. Cash management services, banking and financial consultancy; services for management, safekeeping of assets, and rental of safe deposit boxes and safes.
8. Corporate finance consultancy, M&A (merger and acquisition) consultancy, and investment consultancy.
9. Participating in bidding, buying and selling Treasury bills, negotiable instruments, Government bonds, State Bank bills, and other valuable papers on the money market.
10. Buying and selling Government bonds and corporate bonds.
11. Money brokerage services.
12. Issuing certificates of deposit, bills, notes, and bonds to mobilize capital in accordance with the Law on Credit Institutions, the Law on Securities, Government regulations, and guidance of the State Bank of Vietnam.

 2

13. Borrowing capital from the State Bank of Vietnam in the form of refinancing in accordance with the Law on the State Bank of Vietnam and guidance of the State Bank of Vietnam.

14. Borrowing, lending, depositing, and receiving deposits from credit institutions and foreign bank branches in accordance with law and guidance of the State Bank of Vietnam.

15. Capital contribution and share purchase in accordance with law and guidance of the State Bank of Vietnam.

16. Entrustment and acting as an agent in fields related to banking activities, insurance business, and asset management in accordance with law and guidance of the State Bank of Vietnam.

17. Trading and providing foreign exchange services in the domestic and international markets within the scope prescribed by the State Bank of Vietnam.

18. Trading gold bullion.

19. Investing in Government bond futures.

20. Other activities after obtaining approval from the State Bank of Vietnam.

Article 5. During its operations, Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank must comply with the laws of Vietnam.

Article 6. This License shall take effect since the signing date and in replace of the Decision No. 2391/QD-NHNN dated Dec 14, 2006 by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding the restoration of the operation of Phu Tam Rural Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 2399/QD-NHNN dated Dec 15, 2006 by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding issuing the Operational License to the Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 2441/QD-NHNN dated Oct 28, 2008 by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding the expansion of operational contents and areas of the Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 2499/QD-NHNN dated Nov 18, 2011 by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding the amendment of the head office address of the Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 2699/QD-NHNN dated Dec 22, 2011 by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding the supplementation of operational activities of the Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 2126/QD-NHNN dated Oct 10, 2017 by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding the amendment of Establishment and Operation License of the Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 2283/QD-NHNN dated Oct 30, 2017 by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding the amendment of the License of the Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 2114/QD-NHNN dated Oct 10, 2019 by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding the amendment of operational activities of the Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank; Decision No. 1495/QD-NHNN dated Sep 20, 2021 by the



Governor of the State Bank of Vietnam regarding the amendment of charter capital basin on the Operational License of the Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank.

The License for gold bullion trading No. 55/GP-NHNN dated Sep 01, 2017 by the Governor of the State Bank of Vietnam issued to Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank shall continue to be valid.

Article 7. This License is granted in five (05) original copies: one (01) copy to Viet Nam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank; one (01) copy for the business registration dossier; three (03) copies archived at the State Bank of Vietnam (one at the Banking Inspectorate and Supervision Agency, one at the State Bank of Vietnam - Soc Trang Branch, and one at the original dossier archive)/.

Recipient:

As specified in Article 7;

SBV Board of Management (for reporting);

People's Committee of Soc Trang Province
(for coordination);

Operation Center (for coordination);

Ministry of Public Security (for
coordination);

Ministry of Planning and Investment (for
coordination);

Archives: VP, TTGSNH2.

BĐVINH (03b).

FOR THE GOVERNOR

DEPUTY GOVERNOR

(Signed and sealed)

Doan Thai Son



4

Lời chứng chứng thực chữ ký người dịch / Certification of Translator's Signature

I, Dao Thi Nha Khuyen, ID Card No. 079189002364, hereby undertake that I have accurately translated the content of this document from Vietnamese into English

Tôi, ĐÀO THỊ NHÃ KHUYÊN, Căn cước công dân số 079189002364, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

Người dịch



Đào Thị Nhã Khuyên

Date: Mar 09, 2026

(In words: The ninth day of Mar in year of two thousand twenty six)

At Public Administration Service Center of the People's Committee of Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City

I, Do Thi Thuy Nga, am the Deputy Director of the Public Administration Service Center of the People's Committee of Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City

Hereby Certifies

Mr./Ms. DAO THI NHA KHUYEN is the person who signed every page of this translation. The Certifier has compared the signature of the translator on the translation and found it consistent with the specimen signature of the translation collaborator registered at the People's Committee of Cau Ong Lanh Ward.

This is made into original copies (each original copy consists of sheets, pages), with 01 (one) original copy retained at People's Committee of Cau Ong Lanh Ward

Cert. No: Book No 03/2026-SCT/CKND

Ngày 09 tháng 03 năm 2026

(Bằng chữ: Ngày chín tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)
Tại Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Tôi, Đỗ Thị Thúy Nga, là Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Chứng thực

Ông/bà ĐÀO THỊ NHÃ KHUYÊN là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh. Văn bản chứng thực này được lập thành ... 6 ... bản gốc (mỗi bản gốc gồm ... 7 ... tờ, ... 9 ... trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh.

Số chứng thực: 010287 quyền số 03/2026-SCT/CKND

TU. CHỦ TỊCH

**PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
PHƯỜNG CẦU ÔNG LÃNH**



Đỗ Thị Thúy Nga